

Bài 41

VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN THÔNG TIN LIÊN LẠC

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Nêu được vai trò của thông tin liên lạc đối với đời sống và phát triển kinh tế – xã hội.

- Trình bày được đặc điểm phát triển của các ngành Bưu chính và Viễn thông.

2. Về kĩ năng

Phân tích bảng số liệu về phân bố máy điện thoại theo các vùng.

II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Một số hình ảnh về các hoạt động thông tin liên lạc ở nước ta.

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Những tiến bộ và phương hướng đổi mới của ngành Bưu chính.
- Sự phát triển nhanh vượt bậc của ngành Viễn thông ở nước ta trong những năm qua.

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Mở bài

GV có thể yêu cầu HS thảo luận về vai trò của thông tin liên lạc trong đời sống kinh tế – xã hội nước ta hiện nay.

GV gợi ý để HS nêu được các ý sau :

- Thông tin liên lạc phát triển giúp cho việc giao lưu kinh tế – xã hội trong nước và quốc tế được thực hiện nhanh chóng.
- Trong nền kinh tế thị trường, việc thiếu thông tin cập nhật sẽ gây nhiều khó khăn, thậm chí thất bại trong quản lí, kinh doanh.

Với người quản lí Nhà nước, quản lí doanh nghiệp, việc nắm thông tin sẽ giúp đưa ra những quyết định nhanh, chính xác, hiệu quả.

- Với xã hội, thông tin liên lạc phát triển sẽ khắc phục những hạn chế về thời gian và khoảng cách, làm cho con người gần nhau hơn, đồng thời cũng giúp con người nâng cao nhận thức về nhiều mặt.

Như vậy, có thể thấy sự phát triển kinh tế – xã hội nước ta hiện nay phụ thuộc nhiều vào hệ thống thông tin liên lạc và sự hiện đại của nó.

1. Bưu chính

Về ngành Bưu chính, việc dạy và học nên tập trung vào các ý :

- Hiện nay ở nước ta, Bưu chính vẫn là ngành chủ yếu mang tính phục vụ, với mạng lưới rộng khắp trên toàn quốc.

– Kỹ thuật của ngành bưu chính đang còn lạc hậu, chưa đáp ứng tốt sự phát triển của đất nước và đời sống nhân dân.

– Trong giai đoạn tới, ngành Bưu chính sẽ triển khai thêm các hoạt động mang tính kinh doanh để phù hợp với kinh tế thị trường, đồng thời áp dụng những tiến bộ về khoa học – kỹ thuật để đẩy nhanh tốc độ phát triển.

2. Viễn thông

Về ngành Viễn thông cần tập trung vào các ý :

– Ngành Viễn thông của nước ta có xuất phát điểm rất thấp nhưng phát triển với tốc độ nhanh vượt bậc.

– Ngành Viễn thông đã xác định đúng hướng là đón đầu các thành tựu kỹ thuật hiện đại của thế giới.

– Mạng lưới Viễn thông ở nước ta tương đối đa dạng.

GV yêu cầu HS dựa vào SGK để so sánh tình hình phát triển thông tin liên lạc ở nước ta trước thời kỳ Đổi mới và trong thời kỳ Đổi mới.

Trước thời kỳ Đổi mới	Trong thời kỳ Đổi mới
– Mạng lưới thiết bị Viễn thông cũ kỹ, lạc hậu.	– Bước đầu có cơ sở vật chất kỹ thuật và mạng lưới tiên tiến, hiện đại.
– Dịch vụ Viễn thông nghèo nàn.	– Tốc độ phát triển viễn thông và Internet cao nhất khu vực. – Dịch vụ thông tin đa dạng, phong phú.
– Năm 1990 : 0,17 máy điện thoại/100 dân	– Năm 2005 : 19 máy điện thoại/100 dân.

Sau khi HS trả lời, GV cần phân tích thêm : Mặc dù trong những năm gần đây, thông tin liên lạc ở nước ta có tốc độ phát triển nhanh vượt bậc nhưng do điểm xuất phát thấp nên hạ tầng thông tin và truyền thông của Việt Nam vẫn chưa đạt mức trung bình của khu vực.

Có thể HS ở một số nơi còn cảm thấy khó hiểu với một số kiến thức trong mục này ; tuy nhiên, trong thời đại thông tin phát triển mạnh mẽ như ngày nay, việc tìm hiểu những vấn đề kỹ thuật thông tin liên lạc là hết sức cần thiết.

V – THÔNG TIN BỔ SUNG

– Mạng thông tin là tập hợp các tổng đài, trung tâm chuyển mạch, trạm gom dây... được liên kết với nhau bằng các phương tiện truyền dẫn và được nối với các thiết bị thông tin đầu cuối. Trên cơ sở kĩ thuật analog, mạng thông tin được phát triển riêng rẽ để cung cấp từng loại dịch vụ viễn thông. Do đó có : mạng thông tin điện thoại, mạng thông tin điện báo, mạng thông tin telex, mạng thông tin số liệu, mạng thông tin fax. Tùy theo chức năng lại phân biệt : mạng thông tin nội hạt, mạng thông tin liên tỉnh, mạng thông tin quốc tế. Có loại mạng thông tin chuyển mạch và mạng thông tin không chuyển mạch.

– Mạng điện thoại : tổ hợp các phương tiện và trang thiết bị kĩ thuật dùng để thực hiện việc liên lạc điện thoại, gồm : các tổng đài điện thoại, phân trạm hay tổng đài nhánh, trạm gom dây, các đường dây và các máy điện thoại thuê bao. Với sự tiến bộ của viễn thông, có sự phân biệt giữa mạng tương tự (analog) và mạng số (digital).

– Fax : phương thức truyền đi xa các tin tức của bản gốc dạng hoạ đồ bằng các tín hiệu điện, rồi tái tạo lại bản gốc đó ở nơi thu. Các bản gốc dạng hoạ đồ là các bức ảnh tĩnh như văn bản, bản viết tay, chữ kí, bảng biểu, đồ thị, ảnh chụp... Quá trình sao chụp, tái tạo bản gốc từ xa được thực hiện nhờ một máy Fax ở đầu phát, một máy Fax ở đầu thu và kênh truyền Fax nối giữa chúng. Máy Fax là dạng thiết bị viễn thông đầu cuối, dùng để chuyển các bản ảnh gốc thành tín hiệu điện khi làm chức năng máy phát và thực hiện quá trình ngược lại để tái tạo ra bản sao khi làm chức năng máy thu.

– Cáp quang : là loại cáp có chứa một hoặc nhiều sợi dẫn quang (sợi thuỷ tinh trong suốt, qua đó tia sáng có thể được dẫn đi theo đường cong hoặc đường gấp khúc bằng cách liên tiếp phản xạ giữa các mặt gương bên trong ống gương). Nhờ ánh sáng có vận tốc rất cao và không bị nhiễu của trường điện từ, nên cáp quang có thể mang một lượng thông tin rất lớn đi xa.

– Internet : mạng thông tin máy tính toàn cầu, cho phép bất kì máy tính nào nối với mạng đều có khả năng trao đổi thông tin với các máy tính khác trên mạng, thông qua một địa chỉ xác định, dựa trên giao thức trao đổi thông tin đã ấn định là TCP/IP. Mạng được xây dựng trên cơ sở hạ tầng viễn thông để cung cấp các dịch vụ công cộng và dịch vụ cá nhân.